

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG

Bản án số: 171/2024/HNGĐ-ST.
Ngày 02 – 8 – 2024.
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Như Nguyễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Nhân.

Ông Lâm Quang Tâm.

- Thư ký phiên toà: Ông Lý Sơn Thanh Phong. Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2024/TLST – HNGĐ, ngày 29 tháng 02 năm 2024, về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2024/QĐXXST - HNGĐ, ngày 11 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị A, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Hòa 2, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Huỳnh Hớn C, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp 1, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện gửi Toà án và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Phạm Thị A trình bày: Bà và ông Huỳnh Hớn C chung sống với nhau từ năm 1993, quá trình chung sống không có đi đăng ký kết hôn, thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng từ năm 2014 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Huỳnh Hớn C ăn chơi, nhậu nhẹt về nhà gây chuyện với vợ con, tình cảm vợ chồng không còn hòa hợp, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Xét thấy không thể chung sống

với nhau được nữa nên bà quyết định ly hôn. Vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2022 đến nay.

Về con chung: Có 03 con chung tên Huỳnh Ngọc Y (giới tính nữ), sinh ngày 10/10/1995; Huỳnh Yến N (giới tính nữ), sinh ngày 25/9/2000 và Huỳnh Kim N (giới tính nữ), sinh ngày 18/9/2012. Hai con chung tên Huỳnh Ngọc Y và Huỳnh Yến N hiện nay đã thành niên và có cuộc sống tự lập, còn con chung tên Huỳnh Kim N đang sống chung trong gia đình.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay bà Phạm Thị A yêu cầu giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị A yêu cầu không công nhận bà và ông Huỳnh Hón C là vợ chồng.

Về con chung: Các con chung đã thành niên thì không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng con chung tên Huỳnh Kim Ngân chưa thành niên thì tùy theo nguyện vọng của con theo ai thì người đó nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bà Phạm Thị A giữ nguyên yêu cầu như trước đây.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn ông Huỳnh Hón C trình bày: Về thời gian chung sống với nhau, con chung, tài sản chung và nợ chung như bà Phạm Thị A trình bày là đúng sự thật. Thời gian chung sống phát sinh mâu thuẫn do trước đây ông không chí thú làm ăn, nhưng thời gian gần đây ông đã thay đổi, đi làm lo cho vợ con nhưng bà Phạm Thị A lại yêu cầu ly hôn nên ông không đồng ý, vì ông còn thương vợ con và mâu thuẫn không đáng để dẫn đến ly hôn. Nay ông không đồng ý với yêu cầu của bà Phạm Thị A, các vấn đề khác đồng ý theo yêu cầu của bà Phạm Thị A không có tranh chấp.

Tại phiên tòa ông Huỳnh Hón C giữ nguyên lời trình bày như trước đây.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Phạm Thị A và ông Huỳnh Hón C chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 trên cơ sở tự nguyện, thời gian chung sống không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên quan hệ hôn nhân của ông bà không được pháp luật công nhận là hợp pháp. Thời gian chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống, mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng, nay bà Phạm Thị A yêu cầu không công nhận bà và ông Huỳnh Hón C là vợ chồng, ông Huỳnh Hón C không đồng ý với yêu cầu của bà Phạm Thị A yêu cầu được đoàn tụ, nhưng do quan hệ hôn nhân của ông bà là không được pháp luật thừa nhận nên Tòa án không tiến hành hòa giải để hai bên đoàn tụ, nay bà Phạm Thị A vẫn cương quyết yêu cầu không công nhận bà với ông Huỳnh Hón C là vợ chồng, nên Hội đồng

xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình không công nhận bà Phạm Thị A và ông Huỳnh Hón C là vợ chồng.

[2] *Về con chung*: Bà Phạm Thị A và ông Huỳnh Hón C đều thừa nhận thời gian chung sống có 03 con chung tên Huỳnh Ngọc Y (giới tính nữ), sinh ngày 10/10/1995; Huỳnh Yến N (giới tính nữ), sinh ngày 25/9/2000 và Huỳnh Kim N (giới tính nữ), sinh ngày 18/9/2012. Hai con chung tên Huỳnh Ngọc Y và Huỳnh Yến N hiện nay đã thành niên và có cuộc sống tự lập, còn con chung tên Huỳnh Kim N đang sống chung trong gia đình. Bà Phạm Thị A yêu cầu tùy theo nguyện vọng của con theo ai thì người đó nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng. Ông Huỳnh Hón C cũng đồng ý theo yêu cầu của bà Phạm Thị A. Xét thấy hai con chung tên Huỳnh Ngọc Y và Huỳnh Yến N hiện nay đã thành niên và có cuộc sống tự lập nên không xem xét giải quyết. Đối với con chung tên Huỳnh Kim N hiện nay chưa thành niên nhưng đã đủ 07 tuổi, Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến thì con chung tên Huỳnh Kim N có nguyện vọng sống chung với mẹ là bà Phạm Thị A khi cha mẹ ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, quyết định giao con chung tên Huỳnh Kim N cho bà Phạm Thị A được quyền nuôi dưỡng. Ông Huỳnh Hón C chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do bà Phạm Thị A chưa có yêu cầu. Ông Huỳnh Hón C được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Các bên đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết thành một vụ án khác theo quy định.

[4] *Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình*: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bà Phạm Thị A phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Khoản 2 Điều 53; các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Phạm Thị A và ông Huỳnh Hón C là vợ chồng.

2. Về con chung: Bà Phạm Thị A được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Huỳnh Kim N (giới tính nữ), sinh ngày 18/9/2012. Ông Huỳnh Hón C chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do bà Phạm Thị A chưa có yêu cầu. Ông Huỳnh Hón C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không sống chung với mình mà không ai được quyền cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình: Buộc bà Phạm Thị A phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chuyển 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí bà Phạm Thị A đã nộp theo biên lai thu số 0000824 ngày 22/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Vị Thanh;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh;
- UBND xã Vị Tân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Như Nguyễn